

Số: 88/QĐ-UBND

Nhơn Hưng, ngày 09 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều động lực lượng Dân quân tại chỗ**  
**tham gia huấn luyện năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN HƯNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Tịnh Biên về việc giao chỉ tiêu tập huấn, giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho các đối tượng DQTV năm 2024.*

*Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban CHQS phường Nhơn Hưng tại Tờ trình số 09/TTr-BCH ngày 08/4/2024,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều động lực lượng Dân quân tại chỗ tham gia huấn luyện năm 2024, quân số: 19 đồng chí (có danh sách kèm theo).

Thời gian: Từ 06 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2024 đến 18 giờ 00, ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Đúng 06 giờ 00, ngày 13 tháng 5 năm 2024 phải có mặt tại khu vực huấn luyện Ban CHQS phường Nhơn Hưng tham gia huấn luyện theo kế hoạch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND phường Nhơn Hưng, Chỉ huy trưởng Ban CHQS phường và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Ngón**

DANH SÁCH

Lực lượng Dân quân tại chỗ tham gia huấn luyện năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 88/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch UBND phường)

| Stt | Họ và tên          | Năm sinh | Chức vụ | Đơn vị              | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|---------|---------------------|---------|
| 1   | Lê Văn Gấn         | 1992     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 2   | Phan Thành Trung   | 2000     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 3   | Trần Thanh Tuấn    | 1989     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 4   | Nguyễn Minh Trí    | 1989     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 5   | Đào Văn Cu         | 1986     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 6   | Tiêu Châu Kỳ       | 1991     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 7   | Trương Hoàng Anh   | 2000     | CS      | khóm Tây Hưng       |         |
| 8   | Hồ Văn Chế         | 1988     | CS      | khóm Đông Hưng      |         |
| 9   | Nguyễn Thành Lâm   | 1987     | CS      | khóm Đông Hưng      |         |
| 10  | Phạm Thanh Tuấn    | 1985     | CS      | khóm Đông Hưng      |         |
| 11  | Nguyễn Thanh Vũ    | 1985     | CS      | khóm Đông Hưng      |         |
| 12  | Võ Văn Dê          | 1990     | CS      | khóm Đông Hưng      |         |
| 13  | Nguyễn Văn Dứt     | 1980     | CS      | khóm Đông Hưng      |         |
| 14  | Nguyễn Văn Tấn Tài | 1992     | CS      | khóm Trung Bắc Hưng |         |
| 15  | Nguyễn Văn Tiền    | 1988     | CS      | khóm Trung Bắc Hưng |         |
| 16  | Trần Văn Lan       | 1984     | CS      | khóm Trung Bắc Hưng |         |
| 17  | Lê Văn Mẫn         | 1985     | CS      | khóm Trung Bắc Hưng |         |
| 18  | Nguyễn Văn Tâm     | 1988     | CS      | khóm Trung Bắc Hưng |         |
| 19  | Tạ Văn Hậu         | 1983     | CS      | khóm Trung Bắc Hưng |         |